

Biểu số: 5306.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông
tư số 17/2021/TT-BVHTTD
ngày 28 tháng 12 năm 2021

SỐ KHU DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2
năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Khu du lịch)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo quy mô khu du lịch			
Khu du lịch quốc gia	02		
Khu du lịch cấp tỉnh	03		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	04		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số: 5306.N/DL-TCDL: Số khu du lịch

1. Khái niệm, phương pháp tính

Khu du lịch là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Khu du lịch bao gồm khu du lịch cấp tỉnh và khu du lịch quốc gia. Điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh và khu du lịch quốc gia được quy định cụ thể tại Luật Du lịch.

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê số khu du lịch trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Mã số;

Cột 1: Ghi số thực hiện trong năm;

Cột 2: Ghi so với năm trước.

- Các dòng:

Dòng 1: Tổng số;

Dòng 3 và dòng 4: Ghi số lượng khu du lịch chia theo quy mô khu du lịch;

Từ dòng 6 trở đi: Ghi theo tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

3. Nguồn số liệu

- Hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch Việt Nam;

- Chế độ báo cáo thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.